

THÔNG BÁO
Công nhận kết quả trúng tuyển viên chức năm 2024

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Căn cứ Quyết định số 1254/QĐ-UBND ngày 18/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt nhu cầu tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND các huyện: Văn Quan, Chi Lăng, Cao Lộc năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 2887/QĐ-UBND ngày 16/10/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Văn Quan về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 3399/QĐ-UBND ngày 28/11/2024 của Chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt kết quả kiểm tra sát hạch và công nhận kết quả trúng tuyển viên chức các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện Văn Quan năm 2024.

Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024 huyện Văn Quan thông báo công nhận kết quả trúng tuyển viên chức như sau:

1. Thông báo kết quả kiểm tra sát hạch (vòng 2) kỳ tuyển dụng viên chức năm 2024 như sau:

(Có tổng hợp kết quả kèm theo)

2. Công nhận kết quả trúng tuyển đối với 09 thí sinh trúng tuyển kỳ tuyển dụng viên chức năm 2024, gồm các ông/bà có tên sau:

(Có phụ lục 02 kèm theo)

3. Các thí sinh trúng tuyển có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ dự tuyển theo quy định, thành phần hồ sơ cụ thể như sau:

a) Xuất trình bản chính các văn bằng chứng chỉ, kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển để đối chiếu với Phiếu đăng ký dự tuyển;

Nộp 01 bộ các bản sao văn bằng, chứng chỉ (bản phô tô chứng thực) theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

b) Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

c) Đối với người trúng tuyển đã có thời gian làm việc có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định, ngoài các thành phần hồ sơ trên cần nộp kèm theo Bản kê quá trình đóng bảo hiểm xã hội (bản chính hoặc bản phô tô có chứng thực); bản chính Văn bản chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc tại cơ quan, đơn vị cũ để xem xét thực hiện chế độ chính sách tuyển dụng theo quy định.

4. Một số quy định trong việc hoàn thiện hồ sơ dự tuyển:

- Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

- Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì UBND huyện sẽ thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của huyện và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

5. Thời hạn hoàn thiện hồ sơ dự tuyển: 30 ngày kể từ ngày Thông báo này ban hành. Thí sinh phải trực tiếp mang theo các loại giấy tờ liên quan đến Phòng Nội vụ huyện Văn Quan, địa chỉ: Phố Đức Tâm, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan để làm thủ tục hoàn chỉnh hồ sơ tuyển dụng.

Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện thông báo để các thí sinh được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- VP HĐND và UBND huyện; (thông báo công khai trên Trang thông tin điện tử của huyện);
- Các thí sinh trúng tuyển;
- Lưu: VT, HSTDVC.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Triệu Đức Dũng

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2024

(Kèm Thông báo số 109/TB-HĐTDVC ngày 29/11/2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện Văn Quan)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Mã thí sinh	Trình độ chuyên môn			Kết quả điểm thực hành	Điểm ưu tiên	Điểm vòng 2	Ghi chú
		Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	15	17	18	19
A	CẤP TIỂU HỌC											
I	GIÁO VIÊN VĂN HÓA											
	Trường TH và THCS Bình Phúc											
1	HOÀNG THỊ THÚY NGÂN		07/06/2001	Tày	GDTH-02	Đại học	Giáo dục tiểu học	VLVH	93	5	98.0	Trúng tuyển
	Trường Tiểu học Yên Phúc											
2	TRẦN TRỌNG NGHĨA	13/09/1991		Tày	GDTH-07	Đại học	Giáo dục tiểu học	VLVH	85.5	5	90.5	Trúng tuyển
II	MÔN TIN HỌC											
3	LIÊU VIỆT HÙNG		03/05/1999	Nùng	TH-02	Đại học	Công nghệ thông tin	Chính quy	75.3	5	80.3	Trúng tuyển
B	CẤP THCS											
I	MÔN TOÁN											
	Trường THCS Lương Năng											
4	HÀ XUÂN TRƯỜNG	06/10/1989		Nùng	TOAN-02	Cử nhân	SP Toán	Chính quy	75.5	5	80.5	Trúng tuyển
	Trường THCS thị trấn Văn Quan											
5	VY THỊ CHÂM		29/08/1991	Nùng	TOAN-07	Cử nhân	SP Toán	Chính quy	86.5	5	91.5	Trúng tuyển
	Trường TH và THCS Tràng Phái											
6	NÔNG THỊ PHƯƠNG THẢO		08/08/1990	Tày	TOAN-08	Đại học	SP Toán	Chính quy	80.3	5	85.3	Trúng tuyển
	MÔN SINH/HÓA/KHTN											
7	TRIỆU NGỌC TRANG		19/04/1989	Nùng	KHTN-01	Đại học	SP Khoa học tự nhiên	VLVH	70.5	5	75.5	Trúng tuyển
III	MÔN THỂ DỤC											
	Trường TH và THCS 3 An Sơn											
8	HOÀNG VĂN THIẾT	19/04/1987		Nùng	GDTC-05	Cử nhân	SP TDTT	VLVH	95.0	5	100.0	Trúng tuyển
	Trường TH và THCS Liên Hội											
9	NÔNG VĂN HÒA	08/06/1992		Nùng	GDTC-11	Cử nhân	GD thể chất	VLVH	82.5	5	87.5	Trúng tuyển

Danh sách ấn định 09 người./.



KẾT QUẢ KIỂM TRA SÁT HẠCH (VÒNG 2) TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2024

(Kèm Thông báo số 109/TB-HĐTDVC ngày 29/11/2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện Văn Quan)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Mã thí sinh	Trình độ chuyên môn			Kết quả điểm thực hành	Điểm ưu tiên	Điểm vòng 2	Bằng chữ	Ghi chú
		Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	15	17	18		19
A CẤP TIỂU HỌC													
I GIÁO VIÊN VĂN HÓA													
Trường TH và THCS Bình Phúc													
1	NÔNG THỊ TRÀ NHƯ		05/01/2002	Tày	GDTH-03	Đại học	Giáo dục tiểu học	Chính quy	77.3	5	82.3	Tám mươi hai phẩy ba	
2	VY HỒNG CHUYÊN		18/08/1996	Tày	GDTH-05	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	VLVH	86.5	5	91.5	Chín mươi một phẩy năm	
3	VI THỊ NGHĨA		05/10/1993	Nùng	GDTH-04	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	VLVH	61.5	5	66.5	Sáu mươi sáu phẩy năm	
4	TRẮNG THỊ HOA		08/06/2000	Mông	GDTH-01	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	Chính quy	76.5	5	81.5	Tám mươi một phẩy năm	
5	HOÀNG THỊ THÚY NGÂN		07/06/2001	Tày	GDTH-02	Đại học	Giáo dục tiểu học	VLVH	93	5	98.0	Chín mươi tám phẩy không	Dự kiến trúng tuyển
Trường Tiểu học Yên Phúc													
1	NÔNG THỊ HỒNG NHUNG		03/07/1996	Tày	GDTH-09	Đại học	Giáo dục tiểu học	VLVH	60	5	65.0	Sáu mươi năm phẩy không	
2	BÀN THỊ NGÀ		03/09/1991	Dao	GDTH-06	Đại học	Giáo dục tiểu học	VLVH	67.5	5	72.5	Bảy mươi hai phẩy năm	
3	LƯƠNG THỊ PHƯỢNG		03/05/1987	Kinh	GDTH-08	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	VLVH	48.0		48.0	Bốn mươi tám	
4	TRIỆU THỊ XUÂN		21/03/1989	Nùng	GDTH-10	Đại học	Giáo dục tiểu học	VLVH	46.5	5	51.5	Năm mươi một phẩy năm	
5	TRẦN TRỌNG NGHĨA	13/09/1991		Tày	GDTH-07	Đại học	Giáo dục tiểu học	VLVH	85.5	5	90.5	Chín mươi phẩy năm	Dự kiến trúng tuyển
II MÔN TIN HỌC													
1	LIÊU VIỆT HÙNG		03/05/1999	Nùng	TH-02	Đại học	Công nghệ thông tin	Chính quy	75.3	5	80.3	Tám mươi phẩy ba	Dự kiến trúng tuyển
2	HOÀNG QUANG TỬ	26/06/1982		Tày	TH-01	Đại học	Công nghệ thông tin	Chính quy	8.3	5	13.3	Mười ba phẩy ba	
B CẤP THCS													
I MÔN TOÁN													
Trường THCS Lương Năng													
1	NGUYỄN THỊ THU HÀ		20/04/1996	Sán diu		Đại học	SP Toán học	Chính quy					Bỏ thi
2	HOÀNG THỊ ANH		20/12/1991	Tày	TOAN-01	Cử nhân	SP Toán học	Chính quy	58.5	5	63.5	Sáu mươi ba phẩy năm	
3	HÀ XUÂN TRƯỜNG	06/10/1989		Nùng	TOAN-02	Cử nhân	SP Toán	Chính quy	75.5	5	80.5	Tám mươi phẩy năm	Dự kiến trúng tuyển
Trường THCS thị trấn Văn Quan													
1	DƯƠNG THỊ THU HUỆ		27/09/1994	Kinh	TOAN-06	Đại học	SP Toán học	Chính quy	69.0		69.0	Sáu mươi chín phẩy không	
2	VY THỊ CHÂM		29/08/1991	Nùng	TOAN-07	Cử nhân	SP Toán	Chính quy	86.5	5	91.5	Chín mươi một phẩy năm	Dự kiến trúng tuyển
Trường TH và THCS Tràng Phái													
1	MAI LY NA		27/06/1988	Tày	TOAN-04	Đại học	SP Toán học	Chính quy	65.5	5	70.5	Bảy mươi phẩy năm	
2	LỘC THỊ HỒNG ÂU		16/06/1992	Nùng	TOAN-09	Đại học	SP Toán học	Chính quy	73.5	5	78.5	Bảy mươi tám phẩy năm	
3	ĐÀM BÍCH NGỌC		18/06/1994	Nùng	TOAN-05	Đại học	SP Toán học	Chính quy	41.3	5	46.3	Bốn mươi sáu phẩy ba	

4	NÔNG THỊ PHƯƠNG THẢO		08/08/1990	Tây	TOAN-08	Đại học	SP Toán	Chính quy	80.3	5	85.3	Tám mươi năm phẩy ba	Dự kiến trúng tuyển
	MÔN SINH/HÓA/KHTN												
1	TRIỆU NGỌC TRANG		19/04/1989	Nùng	KHTN-01	Đại học	SP Khoa học tự nhiên	VLVH	70.5	5	75.5	Bảy mươi năm phẩy năm	Dự kiến trúng tuyển
2	ĐÀM LỆ DUNG		22/03/1993	Nùng		Đại học	SP Sinh học	Chính quy					Bỏ thi
3	LÀNH MINH NGỌC		03/02/1989	Nùng	KHTN-04	Cử nhân	SP Sinh học	Chính quy	9.8	5	14.8	Mười bốn phẩy tám	
4	PHÙNG THỊ HƯƠNG		28/12/1993	Nùng	KHTN-03	Cử nhân	SP Sinh học	Chính quy	69.0	5	74.0	Bảy mươi tư phẩy không	
III	MÔN THỂ DỤC												
	Trường TH và THCS 3 An Sơn												
1	ĐỒNG VĂN BIÊN	30/10/1994		Nùng	GDTC-04	Đại học	GD thể chất	Chính quy	70.5	5	75.5	Bảy mươi năm phẩy năm	
2	NÔNG VĂN KHẢI	16/04/1992		Nùng	GDTC-01	Đại học	GD thể chất	Chính quy	69.3	5	74.3	Bảy mươi tư phẩy ba	
3	LÀNH KHÁNH DƯƠNG	17/11/1987		Tây	GDTC-03	Đại học	SP TDTT	VLVH	76.0	5	81.0	Tám mươi một phẩy không	
4	HOÀNG VĂN THIẾT	19/04/1987		Nùng	GDTC-05	Cử nhân	SP TDTT	VLVH	95.0	5	100.0	Một trăm phẩy không	Dự kiến trúng tuyển
5	HỨA VĂN CƯỜNG	12/10/1989		Nùng	GDTC-02	Cử nhân	GD thể chất	VLVH	92.0	5	97.0	Chín mươi bảy phẩy không	
6	HOÀNG HỮU VĨNH	12/11/1986		Nùng	GDTC-07	Cử nhân	GD thể chất	VLVH	53.5	5	58.5	Năm mươi tám phẩy năm	
7	LÂM CÔNG ĐOÀN	06/03/1993		Nùng	GDTC-10	Cử nhân	GD thể chất	Chính quy	73.3	5	78.3	Bảy mươi tám phẩy ba	
8	TRIỆU VĂN HÀNH	13/01/1993		Dao	GDTC-06	Đại học	GD thể chất	Chính quy	51.3	5	56.3	Năm mươi sáu phẩy ba	
	Trường TH và THCS Liên Hội												
1	NÔNG THỊ HƯƠNG TRẢ		06/05/2001	Nùng	GDTC-09	Đại học	GD thể chất	Chính quy	69.8	5	74.8	Bảy mươi tư phẩy tám	
2	HOÀNG BẠCH LONG	19/05/1988		Tây	GDTC-08	Đại học	SP TDTT	Chính quy	50.8	5	55.8	Năm mươi năm phẩy tám	
3	NÔNG VĂN HÓA	08/06/1992		Nùng	GDTC-11	Cử nhân	GD thể chất	VLVH	82.5	5	87.5	Tám mươi bảy phẩy năm	Dự kiến trúng tuyển
4	TRIỆU VĂN XUÂN	05/01/1991		Nùng	GDTC-16	Cử nhân	GD thể chất	Chính quy	63.5	5	68.5	Sáu mươi tám phẩy năm	
5	HOÀNG THỊ THƯƠNG		18/09/1988	Nùng	GDTC-15	Cử nhân	GD thể chất	Chính quy	71.3	5	76.3	Bảy mươi sáu phẩy ba	
6	HOÀNG VĂN HOẠCH	04/08/1994		Nùng	GDTC-13	Cử nhân	GD thể chất	Chính quy	78.3	5	83.3	Tám mươi ba phẩy ba	
7	ĐỖ VĂN HIỆU	22/08/1989		Tây	GDTC-12	Đại học	GD thể chất	VLVH	73.5	5	78.5	Bảy mươi tám phẩy năm	
8	TRƯƠNG THỊ CHỈ		16/11/1989	Nùng	GDTC-14	Cử nhân	GD thể chất	Chính quy	57.3	5	62.3	Sáu mươi hai phẩy ba	

Danh sách ấn định 41 người./.